TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KT** **TỈNH KT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 80/2023/QĐST-DS	*Tp. Kt, ngày 27 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2024/TLST- DS ngày 01-3-2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *C nhận sự thoả thuận của các đương sự*:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Ng - Sinh năm 1972;
Địa chỉ: 233 URê, phường Trc, thành phố Kt.
- *Bị đơn*: Anh Đặng Quý Khuyến C; Sinh năm: 1983;
Địa chỉ: Thôn Kt KơPơng, phường Thl, thành phố Kt.

2. *Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau*:

2.1. Anh Đặng Quý Khuyến C c nhận nợ bà Phạm Thị Ng khoản tiền nợ gốc và lãi suất là 230.000.000 (*Hai trăm ba mươi triệu*) đồng. Anh Đặng Quý Khuyến C phải trả khoản tiền nợ 230.000.000 đồng cho bà Phạm Thị Ng, thời hạn trả một lần ngy sau khi Quyết định có hiệu lực.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Nếu anh Đặng Quý Khuyến C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, với mức lãi suất là 10%/năm.

2.2. *Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Anh Đặng Quý Khuyến C phải chịu **5.750.000** (*Năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Ng số tiền **5.000.000** (*Năm triệu*) đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000703 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kt;
- VKSND Tp. Kt;
- Chi cục THADS Kt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài